

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KÌ I- MÔN GDCD LỚP 12

I. PHÂN LÝ THUYẾT

1. Pháp luật.

**Đặc trưng:*

- Tính quy phạm phổ biến : rộng rãi, áp dụng nhiều lúc , nhiều nơi, nhiều người.
- Tính quyền lực bắt buộc chung: cưỡng chế, bắt buộc phải thực hiện.
- Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức: chặt chẽ, chính xác, một nghĩa. Văn bản cấp dưới phải phù hợp với văn bản cấp trên.

**Bản chất:*

- Bản chất giai cấp: gc cầm quyền

PL XHCN (VN) : gc công nhân.

- Bản chất xã hội:

Do các thành viên trong xã hội thực hiện.

Bắt nguồn từ thực tiễn xã

Vì sự phát triển của xã.

**Vai trò:*

- Đối với nhà nước: là phương tiện quản lý xã hội.

- Đối với công dân: là phương tiện để thực hiện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân.

**Mối quan hệ: PL với đạo đức.*

- Đạo đức tiên bộ, phù hợp, phổ biến -> pl.

- PL là phương tiện đặc thù để thực hiện và bảo vệ các giá trị đạo đức.

2. Thực hiện pl.

**Các hình thức thực hiện pl*

- Sử dụng pl: quyền, được làm, cho phép làm.

- Áp dụng pl: chủ thể là cán bộ, công chức nhà nước có thẩm quyền.

- Thi hành pl: phải làm.

- Tuân thủ pl: cấm – ko được làm.

**Các loại vi phạm pl:*

- Vp hình sự: nguy hiểm – để lại hậu quả nghiêm trọng.

Trách nhiệm pháp lý: Tòa án quyết định

Từ 14 -> dưới 16 tuổi: rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng do cố ý.

(Có thể - đã phải chịu trách nhiệm pháp lý)

Từ đủ 16: mọi tội phạm.

- Vi phạm hành chính: xâm phạm quan hệ xã hội – quy tắc quản lý nhà nước.

Trách nhiệm pháp lý:

Từ đủ 14 -> dưới 16 tuổi: lỗi cố ý.

Từ đủ 16: mọi vi phạm.

- Vi phạm dân sự: xâm phạm quan hệ tài sản và nhân thân.

- Vi phạm kỉ luật: quan hệ lao động. (người lao động)

3. Bình đẳng:

- Công dân bình đẳng trước pl: hưởng quyền, thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm pháp lý.

- Bình đẳng trong hôn nhân và gia đình: quyền và nghĩa vụ:

Giữa vợ - chồng: tài sản và nhân thân.

Cha mẹ với con ; Ông bà và cháu ; Anh chị em.

-Bình đẳng trong lao động:

Trong thực hiện quyền LĐ: tìm kiếm việc làm.

Giữa người LĐ và người sd LĐ: hợp đồng LĐ.

Giữa LĐ nam và LĐ nữ.

-Bình đẳng trong kinh doanh: quyền và nghĩa vụ của những người kinh doanh.

-Bình đẳng giữa các dân tộc: chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục.

-Bình đẳng giữa các tôn giáo: được nhà nước bảo hộ về hoạt động và cơ sở tôn giáo hợp pháp.

II. PHẦN CÂU HỎI

Câu 1: Vợ chồng bình đẳng với nhau, có nghĩa vụ và quyền ngang nhau về mọi mặt trong gia đình, điều này được thể hiện trong quan hệ nào?

A. Quan hệ vợ chồng và quan hệ giữa vợ chồng với họ hàng nội ngoại

B. Quan hệ gia đình và quan hệ xã hội

C. Quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản

D. Quan hệ hôn nhân và quan hệ huyết thống

A. Hôn nhân một vợ một chồng và vợ chồng bình đẳng

Câu 2: Mọi loại hình doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế nào thì đều được bình đẳng trong việc khuyến khích phát triển, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh?

A. Thành phần kinh tế nhà nước

B. Thành phần kinh tế tư nhân

C. Thành phần kinh tế khác nhau

D. Thành phần kinh tế tư bản nhà nước

Câu 3: A là người dân tộc Kinh, X là người dân tộc Tày. Cả 2 đều tốt nghiệp trung học phổ thông cùng xin vào làm một công ty. Sau khi xem xét hồ sơ, công ty quyết định chọn A và không chọn X vì lí do X là người dân tộc. Hành vi này của công ty đã vi phạm nội dung nào về bình đẳng trong lao động?

A. Bình đẳng trong giữa các dân tộc.

B. Bình đẳng trong sử dụng lao động.

C. Bình đẳng trong việc thực hiện quyền lao động.

D. Bình đẳng trong giao kết hợp đồng lao động.

Câu 4: Công dân Việt Nam thuộc bất kì dân tộc nào đang sinh sống trên đất nước Việt Nam đều được hưởng ngang nhau về

A. Quyền

B. Những lợi ích

C. Quyền và nghĩa vụ

D. Trách nhiệm

Câu 5: Một hợp đồng lao động bị coi là vô hiệu nếu vi phạm nguyên tắc cơ bản nào?

A. Kí trực tiếp với người lao động

B. Tự nguyện và bình đẳng

C. Vì lợi ích tuyệt đối của người lao động

D. Cùng có lợi

Câu 6: Bình đẳng giữa người lao động và người sử dụng lao động được thể hiện rõ nét nhất qua

- A. Tiền lương
- B. Chế độ làm việc
- C. Thời gian làm việc
- D. Hợp đồng lao động

Câu 7: Theo luật Lao động thì mọi hoạt động lao động tạo ra nguồn thu nhập không bị pháp luật cấm đều được thừa nhận là

- A. Nghề nghiệp
- B. Việc làm
- C. Công việc
- D. Người lao động

Câu 8: Kinh doanh nhằm mục đích nào dưới đây?

- A. Mở rộng sản xuất
- B. Buôn bán
- C. Đáp ứng nhu cầu của thị trường
- D. Sinh lợi

Câu 9: Nguyên tắc quan trọng hàng đầu trong hợp tác giao lưu giữa các dân tộc là gì?

- A. Các bên cùng có lợi
- B. Bình đẳng
- C. Tôn trọng lợi ích của các dân tộc thiểu số
- D. Đoàn kết giữa các dân tộc

Câu 10: Anh H và chị G kết hôn được 2 năm rồi li hôn. Trước khi kết hôn chị G được ông nội để lại tài sản thừa kế là một sổ tiết kiệm 300 triệu đồng và chị G đứng tên chủ sở hữu. Vậy khi li hôn

- A. Số tiền đó được chia đôi cho 2 vợ chồng
- B. Người chồng chỉ được hưởng một phần ba số tiền đó
- C. Chị G có quyền sở hữu toàn bộ số tiền đó
- D. Việc chia số tiền như thế nào là do 2 vợ chồng cùng quyết định

Câu 11: A vừa thi đỗ tốt nghiệp THPT và cũng vừa tròn 18 tuổi. An muốn mở cửa hàng bán thuốc tân dược. Trong trường hợp này, theo quy định của pháp luật thì A

- A. Được phép mở cửa hàng và tự mình bán thuốc
- B. A không được phép mở cửa hàng
- C. A có thể mở cửa hàng và thuê dược sĩ bán thuốc
- D. A được mở cửa hàng và chỉ được bán thuốc theo đơn của bác sĩ

Câu 12: Ông A đã có gia đình nhưng vẫn đi ngoại tình. Vậy xử lý việc này là thuộc quyền

- A. Của cá nhân ông A
- B. Của gia đình ông A
- C. Của các cơ quan pháp luật có thẩm quyền
- D. Của chính quyền địa phương

Câu 13: Theo quy định của pháp luật, là một công dân Việt Nam, em có quyền nào sau đây?

- A. Có quyền hoạt động theo tín ngưỡng, tôn giáo mà mình theo
- B. Chê bai các tôn giáo khác mà mình không theo
- C. Tự do xây dựng cơ sở tôn giáo của mình
- D. Hoạt động tín ngưỡng.

Câu 14: Quan hệ giữa các thành viên trong gia đình được thực hiện trên cơ sở nào dưới đây ?

- A. Đối xử công bằng, dân chủ và tôn trọng lẫn nhau.
- B. Đối xử bình đẳng, công bằng và dân chủ.
- C. Đối xử bình đẳng, công bằng và hợp pháp.
- D. Đối xử công bằng và dân chủ, văn minh.

Câu 15: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh sự bình đẳng trong kinh doanh ?

- A. Chủ động tìm kiếm việc làm.
- B. Thực hiện quyền và nghĩa vụ trong sản xuất.
- C. Tự do lựa chọn ngành nghề, địa điểm kinh doanh.
- D. Chủ động mở rộng ngành nghề kinh doanh.

Câu 16: Tài sản riêng của vợ (chồng) là tài sản nào sau đây?

- A. Của chồng làm ra trong thời kì hôn nhân.
- B. Của vợ làm ra trong thời kì hôn nhân.
- C. Hai vợ chồng làm ra trong thời kì hôn nhân.
- D. Của vợ (chồng) có trước khi kết hôn.

Câu 17: Các dân tộc trong một quốc gia đều được nhà nước và pháp luật

- A. tôn vinh.
- B. ưu tiên.
- C. tôn trọng.
- D. ưu ái.

Câu 18: Chủ tọa phiên tòa buộc bị cáo C người dân tộc Ê Đê theo đạo Thiên chúa không được sử dụng tiếng dân tộc mình khi tòa hỏi. Như thế chủ tọa phiên tòa đã không thực hiện quyền bình đẳng nào dưới đây?

- A. Giữa các tôn giáo.
- B. Trách nhiệm pháp lí.
- C. Giữa các dân tộc.
- D. Về tín ngưỡng.

Câu 19: Trong những ngành nghề mà pháp luật không cấm khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật thì mọi doanh nghiệp đều có quyền gì dưới đây?

- A. Được miễn giảm thuế.
- B. Tự chủ đăng kí kinh doanh.
- C. Kinh doanh không cần đăng kí.
- D. Tăng thu nhập.

Câu 20: Các tôn giáo được Nhà nước công nhận đều bình đẳng trước pháp luật, có quyền hoạt động tôn giáo theo điều gì dưới đây?

- A. Quan niệm đạo đức.
- B. Quy định của pháp luật.
- C. Phong tục tập quán.
- D. Tín ngưỡng cá nhân.

Câu 21: Hành vi nào sau đây thể hiện tín ngưỡng?

- A. Xem bói.
- B. Yếm bùa.
- C. Không ăn trứng trước khi đi thi.
- D. Thắp hương trước lúc đi xa.

Câu 22: Nội dung nào dưới đây không thể hiện bình đẳng giữa vợ và chồng trong quan hệ nhân thân?

- A. Vợ, chồng có quyền can thiệp vào công việc của nhau.
- B. Vợ, chồng đều có trách nhiệm chăm sóc con khi còn nhỏ.
- C. Vợ, chồng bình đẳng trong việc bàn bạc, lựa chọn nơi cư trú.
- D. Vợ, chồng tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhau.

Câu 23: Bình đẳng giữa vợ và chồng **không** bao gồm quan hệ nào dưới đây?

- A. Xã hội.
- B. Tài sản chung.
- C. Nhân thân.
- D. Tài sản riêng.

Câu 24: Tôn giáo là một hình thức tín ngưỡng có tổ chức, với những quan niệm giáo lí thể hiện sự tín ngưỡng và những hình thức lễ nghi thể hiện sự sùng bái điều gì dưới đây?

- A. Thánh thần.
- B. Sinh hoạt cộng đồng ấy.
- C. Tín ngưỡng ấy.
- D. Tín ngưỡng nói chung.

Câu 25: Nội dung nào sau đây thể hiện bình đẳng trong lao động ?

- A. Thực hiện đúng nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước.
- B. Có cơ hội như nhau trong tiếp cận việc làm.
- C. Tự do lựa chọn các hình thức kinh doanh.
- D. Tự chủ trong kinh doanh để nâng cao hiệu quả cạnh tranh.

Câu 26: Bình đẳng trong thực hiện quyền lao động được thể hiện thông qua điều gì sau đây?

- A. Kí hợp đồng lao động.
- B. Tìm việc làm.
- C. Thực hiện nghĩa vụ lao động.
- D. Sử dụng lao động.

Câu 27: Ông A là người dân tộc thiểu số, ông B là người Kinh. Đến ngày bầu cử đại biểu Quốc hội, cả hai ông đều đi bầu cử. Điều này thể hiện các dân tộc bình đẳng trong lĩnh vực nào?

- A. Kinh tế.
- B. Giáo dục.
- C. Văn hóa.
- D. Chính trị.

Câu 28: Việc thực hiện liên tục một, một số hoặc tất cả các công đoạn của quá trình đầu tư, sản xuất, tiêu thụ sản phẩm và cung ứng dịch vụ là hoạt động nào dưới đây?

- A. Kinh doanh.
- B. Sản xuất.
- C. Buôn bán.
- D. Lao động.

Câu 29: Bình đẳng trong quan hệ vợ chồng được thể hiện qua quan hệ nào sau đây?

- A. Quan hệ hôn nhân và quan hệ quyết thống.
- B. Quan hệ gia đình và quan hệ xã hội.
- C. Quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản.
- D. Quan hệ giữa vợ chồng với họ hàng nội, ngoại.

Câu 30: Ở nước ta bình đẳng giữa các dân tộc là điều kiện để

- A. khắc phục sự chênh lệch.
- B. giao lưu giữa các dân tộc.
- C. đoàn kết giữa các dân tộc.
- D. đảm bảo phát triển đất nước.

Câu 39: Do làm ăn ngày càng có lãi, doanh nghiệp tư nhân X đã quyết định mở rộng thêm quy mô sản xuất. Doanh nghiệp X đã thực hiện quyền nào của mình dưới đây?

- A.** Quyền tự chủ đăng kí kinh doanh. **B.** Quyền chủ động trong kinh doanh.
C. Quyền kinh doanh đúng ngành nghề. **D.** Quyền định đoạt tài sản.

Câu 40: Chị S người dân tộc Khơme. Vừa qua chị được Nhà nước hỗ trợ tiền để mở lớp dạy múa cho con em đồng bào dân tộc mình. Việc làm này thể hiện Nhà nước đang tạo điều kiện cho các dân tộc

- A.** phát triển văn hoá. **B.** ổn định chính trị. **C.** phát triển kinh tế. **D.** phát triển giáo dục.